

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST

Ngày: 16-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Nghị.

Ông Đặng Văn Trị.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1- Hồ Văn D**, sinh năm 1987; nơi cư trú: khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn M (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Huyền B, sinh năm 1988, con: 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2- Nguyễn Thành V**, sinh năm 1972; nơi cư trú: khu vực A, phường N, thị xã A, tỉnh B; nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã

chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1947; vợ: Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1974, con: 01 người, sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3- Trần Minh H**, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ họ tên và bà Trần Thị M, sinh năm 1951; vợ: Nguyễn Thị Kiều, sinh năm 1990, con: 01 người, sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4- Tô Trần Thế V**, sinh năm 1977; nơi cư trú: khối 5, thị trấn P, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng; trình độ văn hoá: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 17-QĐ/UBNDTHU ngày 30/8/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Tây Sơn, tỉnh Bình Định; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Bình M, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Kim Th, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị Minh Th, sinh năm 1982, con: 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Người bị hại:*

+ Lê Quang H, sinh năm 2015 (đã chết);

Đại diện hợp pháp: Vợ chồng ông Lê B, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1983.

Trú tại: khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh B (có mặt).

+ Nguyễn Tuấn Kh, sinh năm 2016 (đã chết);

Đại diện hợp pháp: Vợ chồng ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

Trú tại: khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh B (có mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Nguyễn Quang H, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: khối 5, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.

- + Trương Đình Th, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt);  
Trú tại: thôn 1, xã T, thị xã A, tỉnh G.
- + Hồ Thanh T, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt);  
Trú tại: thôn V, xã P, huyện T, tỉnh B.
- + Nguyễn Trọng T, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt);  
Trú tại: khối 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.
- + Trương Ngọc Ý, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt);  
Trú tại: thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Q.
- + Đỗ Thành L, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt);  
Trú tại: khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.
- + Phan Thành D, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt);  
Trú tại: khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.
- Người làm chứng:
  - + Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1955 (có mặt);
  - + Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1959 (vắng mặt);
  - + Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1984 (có mặt);
  - + Nguyễn Văn S, sinh năm 1968 (vắng mặt);
  - + Nguyễn Đức Toàn, sinh năm 1983 (vắng mặt);
  - + Nguyễn Ph, sinh năm 1953 (có đơn xin vắng mặt);
  - + Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt);
  - + Huỳnh Thị H, sinh năm 1956 (có đơn xin vắng mặt);
  - + Nguyễn Văn E, sinh năm 1942 (có đơn xin vắng mặt);
  - + Trần Duy Kh, sinh năm 2006 (có mặt);
- Người giám hộ: Trần Văn Ch, sinh năm 1964 (vắng mặt);  
Đồng trú tại: khối 5, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.
- + Lê Văn Nh, sinh năm 1985 (vắng mặt);  
Trú tại: khối 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.
- + Lê Xuân T, sinh năm 1989 (vắng mặt);  
Trú tại: khối 1A, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.

+ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh B.

+ Lê Văn Nh, sinh năm 1993 (có mặt);

Trú tại: khối 4, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Ngày 05/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn ra Quyết định số: 09/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Cơ sở hạ tầng khu dân cư phía bắc đường Nguyễn Thiện Thuật, địa điểm xây dựng: thị trấn P, huyện T, tỉnh B; với quy mô đầu tư: Loại công trình là công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV, tổng diện tích quy hoạch xây dựng là 1,83 ha với các hạng mục: San nền, hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống cấp nước sinh hoạt. Đại diện chủ đầu tư là Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Tây Sơn (Gọi tắt Ban Quản lý Dự án huyện Tây Sơn). Đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế công trình là Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế giao thông Bình Định (ông Lê Thanh B, sinh năm 1972, ở Số 03 Trần Bình Trọng, thành phố Q, tỉnh B làm Giám đốc). Đơn vị giám sát thi công công trình là Công ty TNHH TVXD Phong Phú. Công ty TNHH TVXD Phong Phú đã phân công ông Tô Trần Thế V (sinh năm 1977, ở Khối 5, thị trấn P, huyện T) làm Giám sát trưởng, Trương Ngọc Ý (sinh năm 1989, ở thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Q) làm Giám sát viên.

Theo Quyết định số 4841/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND huyện Tây Sơn thì Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp H (Gọi tắt là Công ty H) trúng thầu xây lắp.

Khi bắt đầu thi công công trình, ông Nguyễn Quang H (sinh năm 1968, ở Khối 5, thị trấn P, huyện T; là Giám đốc Công ty H) có Quyết định thành lập Ban chỉ huy công trình số 11/QĐ-HNg ngày 24/12/2018 gồm các ông:

1. Ông Nguyễn Thành V (sinh năm 1971, ở khu vực A, phường N, thị xã A, tỉnh B; là nhân viên hợp đồng lao động của Công ty H) làm chỉ huy trưởng công trình;

2. Ông Trương Đình Th (sinh năm 1975, ở Thôn 1, xã T, thị xã A, tỉnh G; là

nhân viên hợp đồng lao động với Công ty Hiếu Ngọc) làm nhiệm vụ kỹ thuật thi công công trình;

3. Ông Hồ Thanh Th (sinh năm 1984, ở thôn V, xã P, huyện T, tỉnh B, là nhân viên hợp đồng lao động với Công ty H) làm Đội trưởng Đội thi công;

4. Ông Trần Minh H (sinh năm 1985, ở thôn P, xã T, huyện T, là Phó Giám đốc Công ty H) được phân công phụ trách an toàn lao động – vệ sinh lao động, thí nghiệm công trình.

Ngày 25/12/2018, Công ty H bắt đầu thi công, nhưng khi tiến hành thi công công trình trên, nhà thầu thi công Công ty H không lập và trình chủ đầu tư phê duyệt thiết kế biện pháp thi công; không tổ chức rào ngăn xung quanh công trường và bố trí trạm gác không cho người không có nhiệm vụ vào khu vực công trường; không tổ chức thoát nước mưa để đảm bảo mặt bằng công trường khô ráo, tránh đọng nước ở móng công trình. Trong suốt quá trình thi công, Hồ Văn D (sinh năm 1987, ở khối P, thị trấn P, huyện T) là nhân viên hợp đồng của Công ty H (là người không có tên trong Quyết định thành lập Ban chỉ huy công trình), được Trần Minh H phân công trực tiếp phụ trách kỹ thuật thi công và thường xuyên có mặt tại công trường (ngày 16/3/2019, D mới được Công ty H bổ sung là thành viên của Ban chỉ huy công trình). Các thành viên trong Ban chỉ huy công trình như: Nguyễn Thành V, Trần Minh H ở trụ sở công ty (Địa chỉ: 310 Quang Trung, thị trấn P, huyện T) làm công tác hồ sơ xây dựng công trình. Nguyễn Thành Vinh đến công trường khoảng 01 lần/tuần. Trần Minh H khoảng 20 ngày đến công trường một lần, Hồ Thanh T và Trương Đình Th được phân công thực hiện nhiệm vụ ở công trình khác. Ông Nguyễn Quang H thỉnh thoảng có đến công trường để theo dõi, kiểm tra tiến độ thi công.

Đơn vị giám sát Công ty Phong Phú chỉ có Tô Trần Thế V thường xuyên có mặt tại công trường thực hiện nhiệm vụ giám sát. Ông Nguyễn Trọng T (sinh năm 1978, ở khối 2, thị trấn P, huyện T; là giám đốc Công ty Phong Phú) chỉ đến công trường một lần vào thời điểm bàn giao mặt bằng. Ông Trương Ngọc Ý không đến công trường thực hiện nhiệm vụ giám sát. Đại diện chủ đầu tư, Ban quản lý dự án huyện Tây Sơn, ông Nguyễn Thanh S (sinh năm 1959, ở khối 5, thị trấn P, huyện T; là Giám đốc), sau khi ông Sơn nghỉ hưu theo chế độ (từ ngày 01/5/2019), các ông Đỗ Thành L (sinh năm 1980, ở khối 3, thị trấn P, huyện T; là Phó giám đốc) và ông Phan Thành D (sinh năm 1983, ở khối 3, thị trấn P, huyện T; là nhân viên

Ban Quản lý dự án huyện T) chỉ đến công trường theo dõi tiến độ thi công và tham gia việc nghiệm thu một số hạng mục công trình.

Đến khoảng cuối tháng 5/2019, công trình đang trong giai đoạn thực hiện hạng mục hệ thống thoát nước mưa, do trời mưa to nên ngập úng nước ở công trường và khu vực lân cận trước nhà dân. Một số người dân khu vực này đã đến UBND thị trấn P báo cáo. UBND thị trấn P đã yêu cầu ông Nguyễn Quang H xử lý việc ngập úng nước. Ông Nguyễn Quang H đã chỉ đạo cho Hồ Văn D xử lý thoát nước. D đã trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn công nhân đào đường mương có độ rộng khoảng 1,2m; sâu khoảng 1,5m dọc theo đường đất phía trước dãy nhà dân để thoát nước chảy về cống trước cổng chùa Linh Sơn. Đến ngày 28/5/2019, sau vài ngày đào đường mương trên, quá trình thi công đào đường mương để lắp ống cống thuộc hạng mục thi công hệ thống thoát nước mưa bị ngập nhiều nước, D không báo cáo sự cố này với chủ đầu tư, đơn vị giám sát chủ đầu tư để thống nhất biện pháp khắc phục mà tiếp tục hướng dẫn công nhân đào một hố nước có kích thước (6,1 x 3,7)m, vị trí hố này nằm cạnh đường đất dọc theo khu dân cư, cách trung điểm cạnh phía nam hố ga HG1T-D2 (theo bản vẽ thiết kế) khoảng 03 - 04m về hướng nam, cách cổng nhà dân gần nhất trong khu dân cư là 05m, không nằm trong bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp thi công, mục đích là để thu nước từ mặt bằng công trường, hố móng công trình về rồi đặt máy bơm hút nước cho chảy theo đường mương ra cống trước cổng chùa Linh Sơn. Khi đào hố thu nước này, mặc dù thấy lượng nước trong hố lớn, nằm cạnh đường đi lại và khu dân cư nhưng Hồ Văn D không thực hiện việc rào chắn xung quanh hố, không có biển cảnh báo và biện pháp bảo đảm an toàn mà chỉ đến một số nhà dân ở gần cảnh báo, nhắc nhở. Sau khi hố nước được đào, Nguyễn Thành V và Trần Minh H có biết nhưng không chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn. Tô Trần Thế V thấy, biết việc D đào hố để xử lý bơm thoát nước nhưng không đề nghị thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn mà chỉ nhắc nhở D đi đến các nhà dân xung quanh cảnh báo. Các ông Nguyễn Quang H, Nguyễn Trọng T, Đỗ Thành L, Phan Thành D vì không đến công trường vào thời điểm đào mương, hố thoát nước nên chưa đưa ra các yêu cầu, biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân xung quanh.

Ngày 30/5/2019, D cùng các công nhân gồm: Lê Văn Nh (sinh năm 1985, ở khối 1, thị trấn P, huyện T), Lê Xuân T (sinh năm 1989, ở khối 1A, thị trấn P, huyện T), Nguyễn Thanh T (sinh năm 1988, ở thôn T, xã B, huyện T) và một số

công nhân khác tiếp tục dùng máy bơm bơm hút nước tại hồ nước tự tạo trên đê lấp dựng ván khuôn thành hồ ga, lắp đặt ống cống, chít nối ống cống. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D cùng công nhân tắt máy bơm ra về. Chiều ngày 30/5/2019, cháu Lê Quang H (sinh năm 2015, ở khối H, thị trấn P, huyện Tn) và cháu Nguyễn Tuấn Kh (sinh năm 2016, ở khối P, thị trấn P, huyện T) (là anh em họ) được bố mẹ dẫn về nhà ngoại là ông Nguyễn Đức Đ (sinh năm 1955, ở Khối 5, thị trấn P, huyện T) chơi (gia đình ông Đ cách hồ thu nước là 85m, nhưng không nhận được lời cảnh báo của D về việc đào hồ nước trong công trường, không biết bên trong công trường có hồ nước). Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn Q (sinh năm 1986, ở khối P, thị trấn P, huyện T, là cha ruột cháu Kh) từ nhà ông Đ đi mua rau ở Khối 1, thị trấn P. Lúc này, các cháu Kh, H chơi ở sân trước nhà. Sau đó, cháu Trần Duy Kh (sinh năm 2006, ở Khối 5, thị trấn P, huyện T, ở gần nhà ông Đ) đi xe đạp ngang qua đoạn đường trước nhà ông Đ thì thấy các cháu Kh, H cầm đá đang đi bộ theo đường đất trong khu dân cư về hướng công trình. Kh gọi hai cháu quay lại, thời điểm này không có ai ở khu vực đó. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, ông Q đi mua rau về không thấy hai cháu nên gia đình tổ chức tìm kiếm và phát hiện hai cháu chết ở hồ thu nước đặt máy bơm. (BL: 53-280)

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra là hồ nước ở phía tây của công trình. Hồ nước có kích thước (6,1 x 3,7)m, có độ sâu là 1,1m. Bờ đất phía đông cao 1,3m so với mực nước, sạt lở cát sỏi, trên bờ đất có đặt một máy bơm nước. Bờ đất phía đông nối với bờ đất phía nam sang đến đường đất dài 7m, rộng 0,9m, cao 1,1m, bờ đất mấp mô, sụt lún, sạt lở cát sỏi tự nhiên. Vị trí phát hiện tử thi cháu Nguyễn Tuấn Kh ở dưới hồ nước gần bờ phía tây, tử thi cháu Lê Quang H phát hiện ở giữa hồ nước. Qua khám nghiệm tử thi xác định nguyên nhân chết đối với các cháu Lê Quang H, Nguyễn Tuấn Kh là do ngạt nước, trên cơ thể hai cháu không có dấu vết gì khác. (BL: 287-311)

Tại kết luận giám định số 201/2020/CV-COFEC ngày 15/8/2020 giám định tư pháp trong xây dựng của tổ chức giám định COFEC đã kết luận:

Nhà thầu thi công có các vi phạm: không thực hiện việc rào chắn xung quanh công trường ngay từ khâu chuẩn bị xây dựng công trình. Khi thi công đã không chú trọng công tác an toàn, không áp dụng tất cả các giải pháp an toàn riêng cho từng công việc, có biện pháp hạn chế mức thấp nhất để đảm bảo an toàn cho người và của. Các bộ phận chuyên trách về an toàn, các cán bộ kỹ thuật, cán bộ

quản lý đội, ban chỉ huy công trường, ban lãnh đạo phải sâu sát quán xuyên, kịp thời phát hiện có giải pháp khắc phục ngay hoặc đình chỉ thi công...

Đơn vị tư vấn giám sát thi công biết việc nhà thầu cho đào hố thu nước không có trình biện pháp an toàn đã không nhắc nhở, ngăn chặn hoặc đình chỉ thi công; không thực hiện hết quyền và nghĩa vụ trách nhiệm của tư vấn giám sát.

Về dân sự: Công ty H đã bồi thường cho mỗi gia đình nạn nhân số tiền 50.000.000 đồng. Các bị cáo V, H, D, V đã bồi thường cho mỗi gia đình nạn nhân số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình của các nạn nhân có đơn bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSTS ngày 30/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố các bị cáo Hồ Văn D, Nguyễn Thành V, Trần Minh H, Tô Trần Thế V về tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*” theo điểm a khoản 2 Điều 298 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Văn D, Nguyễn Thành V, Trần Minh H, Tô Trần Thế V phạm tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*” theo điểm a khoản 2 Điều 298 của Bộ luật hình sự.

\* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 298; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Thành V, Hồ Văn D từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Trần Minh H, Tô Trần Thế V từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Căn cứ Khoản 4 Điều 298 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bổ sung các bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

\* Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện hợp pháp người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.



**Lời nói sau cùng của các bị cáo:** Đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Ngày 05/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn ra Quyết định số: 09/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Cơ sở hạ tầng khu dân cư phía bắc đường Nguyễn Thiện Thuật, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Ngày 07/8/2017, Công ty TNHH xây dựng tổng hợp H (gọi tắt là Công ty H) là đơn vị trúng thầu thi công Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phía bắc đường Nguyễn Thiện Thuật, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Tháng 12/2018, công ty bắt đầu thi công công trình. Khi tiến hành thi công, Công ty H có thành lập Ban chỉ huy công trình, trong đó: bị cáo Nguyễn Thành V là Chỉ huy trưởng, bị cáo Trần Minh H là phó giám đốc công ty được phân công phụ trách an toàn lao động nhưng lại giao cho bị cáo Hồ Văn D là người ban đầu không có tên trong Quyết định thành lập Ban chỉ huy công trình, làm nhiệm vụ trực tiếp phụ trách kỹ thuật thi công và thường xuyên có mặt trông coi công trình (đến ngày 16/3/2019, Duy mới được phân công bổ sung vào Ban chỉ huy công trình).

Quá trình tổ chức thi công, Công ty H đã không lập và trình chủ đầu tư phê

duyet thiết kế biện pháp thi công; không tổ chức rào ngăn xung quanh công trường và bố trí trạm gác không cho người không có nhiệm vụ vào khu vực công trường; không tổ chức thoát nước mưa để đảm bảo mặt bằng công trường khô ráo, tránh đọng nước ở móng công trình. Quá trình thi công, khoảng cuối tháng 5/2019, công trình bị ngập úng. Qua phản ánh của người dân và chính quyền địa phương, Công ty H biết được thực trạng trên nhưng các bị cáo Nguyễn Thành V, Trần Minh H là những người được phân công trực tiếp chỉ đạo tại công trình đã không lập thiết kế biện pháp thi công phần đào hố thu nước; không phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị giám sát bàn giải pháp khắc phục mà giao cho bị cáo D trực tiếp xử lý. Bị cáo D đã tự ý cho đào một hố sâu, có kích thước lớn ở gần đường đi lại trong khu dân cư, không nằm trong bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp thi công, mục đích là để thu nước từ mặt bằng công trường. Hố nước lớn, có mực nước sâu, nằm cạnh khu dân cư trong một thời gian dài nhưng không có biện pháp bảo đảm an toàn. Bị cáo Tô Trần Thế V được phân công giám sát công trình biết nhưng chỉ nhắc nhở, không có biện pháp kiên quyết xử lý để đảm bảo an toàn.

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 30/5/2019, cháu Lê Quang H (sinh năm 2015), và cháu Nguyễn Tuấn Kh (sinh năm 2016) cùng nhau đi vào khu vực công trình để chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, gia đình phát hiện hai cháu đã chết do ngạt nước tại hố thu nước đặt máy bơm có kích thước (6,1x3,7)m, mực nước sâu 1,1m. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hồ Văn D, Nguyễn Thành V, Trần Minh H, Tô Trần Thế V đã phạm tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 298 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo Hồ Văn D, Nguyễn Thành V, Trần Minh H, Tô Trần Thế V là rất nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm quy định về đảm bảo an toàn trong quá trình thi công xây dựng mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, đã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn công cộng ở địa phương. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều là kỹ sư xây dựng, ý thức được việc đào hố nước xử lý thoát nước khi thi công công trình nhưng không thực hiện các biện pháp bảo

đảm an toàn cho người dân xung quanh là vi phạm pháp luật về xây dựng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có thể gây ra hậu quả chết người nhưng cho rằng hậu quả đó không xảy ra. Tuy nhiên, hậu quả vụ án làm cháu Lê Quang H, Nguyễn Tuấn Kh rơi xuống hồ thu nước chết. Các bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó:

- Bị cáo Nguyễn Thành V là Chỉ huy trưởng công trình, chịu trách nhiệm chính về thi công nhưng không thực hiện đúng nhiệm vụ là thường xuyên có mặt tại công trường, không đề xuất biện pháp tổ chức thi công theo quy định, tổ chức thi công xây dựng công trình không che chắn, không có biển báo an toàn. Bị cáo Hồ Văn D là người được phân công trực tiếp có mặt tại công trường phụ trách kỹ thuật thi công. Tuy nhiên, bị cáo D tự ý đào hồ thu nước để xử lý thoát nước nhưng không bàn bạc, xin ý kiến với các thành viên trong Ban chỉ huy công trình, Giám đốc Công ty H; không thực hiện rào chắn xung quanh để đảm bảo an toàn. Bị cáo chỉ cảnh báo, nhắc nhở bằng lời nói với vài hộ dân ở khu vực lân cận công trình; gia đình của 02 cháu Lê Quang H, Nguyễn Tuấn Kh không biết việc cảnh báo này. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo V và D là tương đương nhau nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

- Bị cáo Trần Minh H là thành viên của Ban chỉ huy công trình phụ trách an toàn lao động nhưng không thường xuyên có mặt tại công trường, không có biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình. Bị cáo biết công trình có sự cố ngập úng nhưng không phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý mà để bị cáo D tự ý xử lý. Bị cáo Tô Trần Thế V là giám sát công trình biết và thấy bị cáo D đào hồ thu nước không có trong thiết kế để xử lý thoát nước nhưng chỉ nhắc nhở đảm bảo an toàn mà không có biện pháp xử lý kiên quyết đúng để đảm bảo an toàn thi công; không thực hiện hết quyền và nghĩa vụ giám sát. Do vậy, các bị cáo H và V phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình gây ra.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường xong cho gia đình người bị hại; tại phiên tòa đại diện hợp pháp người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo; các bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi các con còn nhỏ và trong độ tuổi ăn học; phía gia đình người bị hại cũng có một phần lỗi không trông coi, quản lý con còn nhỏ tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Hồ Văn D, Nguyễn Thành V, Trần Minh H, Tô Trần Thế V đều là người lao động làm thuê, có thu nhập thấp và trong điều kiện dịch bệnh Covid 19 kinh tế khó khăn nên miễn phạt tiền bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện hợp pháp người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Đối với ông Nguyễn Quang H - Giám đốc Công ty H, là người quản lý chung, không phải là người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại công trường, không biết hiện trạng thi công đào hố nước, xử lý ngập như thế nào nên hành vi của ông H không đồng phạm về tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 298 Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với ông Nguyễn Trọng T là Giám đốc của đơn vị giám sát chủ đầu tư nhưng đã phân công cho V thực hiện nhiệm vụ giám sát tại công trường. Nhưng trong quá trình thi công, V không báo cáo cho ông T biết về thực trạng xung quanh công trường, mương và hố xử lý thoát nước không có rào chắn nên ông Toàn không chịu trách nhiệm về hậu quả trên, không đồng phạm về tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 298 Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với ông Đỗ Thành L (Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án huyện T), ông Phan Thành D (nhân viên Ban Quản lý dự án huyện T) biết việc nhà thầu thi công không tổ chức rào chắn xung quanh công trường, không thường xuyên đến công trường để có biện pháp xử lý. Tuy nhiên, thời điểm đào mương, hồ thoát nước để xử lý sự cố, đơn vị thi công và đơn vị giám sát không bàn bạc với đại diện chủ đầu tư; ông L và ông D chưa thấy thực trạng thi công nên không chịu trách nhiệm về hậu quả này, nên không xử lý hình sự. Ngày 10/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã có Công văn số 205/CV-ĐTTH báo cáo UBND huyện Tây Sơn xem xét xử lý đối với hành vi của ông L và ông D.

[11] Đối với ông Võ Thành Tr, ông Võ Khắc H (thuộc Đội Thanh tra Xây dựng số 3 - Thanh tra tỉnh B) có đến kiểm tra về điều kiện khởi công ở công trường vào ngày 15/5/2019, thấy xung quanh công trường không rào chắn nhưng không có biện pháp nhấn nhở. Tuy nhiên, việc đào mương, hồ xử lý nước thải diễn ra sau thời điểm kiểm tra, ông Tr và ông H không biết về hiện trạng công trường nên Cơ quan điều tra không xử lý. Ngày 10/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã có Công văn số 207/CV-ĐTTH báo cáo Sở Xây dựng tỉnh Bình Định xem xét xử lý đối với hành vi của ông Võ Thành Tr và ông Võ Khắc H.

[12] Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Hồ Văn D, Nguyễn Thành V, Trần Minh H, Tô Trần Thế V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn D, Nguyễn Thành V, Trần Minh H, Tô Trần Thế V phạm tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 298; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn D 30 (*Ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2021).

Giao bị cáo cho UBND thị trấn P, huyện T, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Hồ Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 30 (*Ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2021).

Giao bị cáo cho UBND phường N, thị xã A, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh H 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2021).

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Minh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Tô Trần Thế V 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2021).

Giao bị cáo cho UBND thị trấn P, huyện T, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Tô Trần Thế V thay đổi nơi cư trú thì thực

hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Các bên không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hồ Văn D, Nguyễn Thành V, Trần Minh H, Tô Trần Thế V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Phương Thảo**